

Số: *62* /2016/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày *22* tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị quyết số 52/2016/NQ-HĐND ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2664/TTr-STC ngày 14 tháng 9 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; gồm 03 chương, 09 điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị

có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản VPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- HĐND các huyện, thành phố;
- Website Ninh Thuận;
- VPUB: LD, TTTH-CB;
- Lưu: VT, TH. LXV

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Xuân Vĩnh

QUY ĐỊNH

**Mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi Nhà nước giao đất,
cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất
chuyên trồng lúa trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**
(Ban hành kèm theo Quyết định số...62/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9..
năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng: Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước (sau đây viết tắt là cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân).

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa

Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước phải nộp một khoản tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa. Khoản tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa phải nộp được xác định bằng 60% nhân (x) diện tích đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất phi nông nghiệp ghi cụ thể trong quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp của cơ quan có thẩm quyền nhân (x) giá của loại đất trồng lúa tính theo bảng giá đất đang được áp dụng tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất. Cụ thể theo công thức sau:

Mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa = 60% x diện tích x giá của loại đất trồng lúa.

Khoản tiền thu để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa được nộp vào ngân sách tỉnh, hạch toán mục lục ngân sách mục thu khác, tiêu mục 4914 và được quản lý, sử dụng theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Điều 4. Thời hạn nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa

Trong thời hạn 10 ngày (kể cả ngày nghỉ), kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân lập bản kê khai (theo mẫu đính kèm).

Trong thời hạn 30 ngày (kể cả ngày nghỉ), kể từ ngày thông báo của cơ quan Thuế, các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân thực hiện nộp vào ngân sách tỉnh 50% số tiền phải nộp và 50% số tiền phải nộp còn lại trong thời hạn 60 ngày (kể cả ngày nghỉ) tiếp theo.

Điều 5. Quản lý, sử dụng tiền để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa

Khoản tiền thu bảo vệ, phát triển đất trồng lúa tại Điều 3 của Quy định này và kinh phí được hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ, để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa phù hợp với điều kiện của tỉnh. Nội dung chi cụ thể như sau:

1. Quy hoạch, lập bản đồ, phân tích chất lượng hóa, lý tính các vùng đất chuyên trồng lúa nước có năng suất, chất lượng cao định kỳ 10 năm để sử dụng hiệu quả và có biện pháp cải tạo đất trồng lúa phù hợp: Căn cứ vào định mức kinh tế kỹ thuật, các đơn vị lập dự toán chi trình cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Cải tạo nâng cao chất lượng đất chuyên trồng lúa nước hoặc đất trồng lúa nước còn lại: Căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa trong từng thời kỳ được cấp có thẩm quyền phê duyệt của địa phương, chất lượng đất chuyên trồng lúa nước trên địa bàn và điều kiện thực tế của địa phương; Ủy ban nhân dân cấp huyện lập phương án cải tạo nâng cao chất lượng đất chuyên trồng lúa nước hoặc đất trồng lúa nước còn lại cho cả thời kỳ và từng năm, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Căn cứ phương án cải tạo nâng cao chất lượng đất trồng lúa được duyệt và định mức kinh tế kỹ thuật, các đơn vị lập dự toán chi cải tạo nâng cao chất lượng đất trồng lúa (tăng độ dày tầng canh tác; tôn cao đất trồng lúa trũng, thấp; tăng độ bằng phẳng mặt ruộng; bón phân hữu cơ, phân hữu cơ vi sinh, bón vôi; thau chua, rửa mặn đối với đất nhiễm phèn, mặn và các biện pháp cải tạo đất khác) trình cấp có thẩm quyền quyết định để làm cơ sở thực hiện.

3. Đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã, ưu tiên đầu tư hệ thống giao thông, thủy lợi trên đất trồng lúa: quản lý đầu tư, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn theo quy định pháp luật hiện hành.

4. Khai hoang phục hóa đất chưa sử dụng thành đất chuyên trồng lúa nước hoặc đất trồng lúa nước còn lại: mức chi theo quy định tại Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP.

5. Hỗ trợ trực tiếp cho người trồng lúa áp dụng giống mới, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất lúa; hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm:

a) Trường hợp hỗ trợ trực tiếp cho người trồng lúa áp dụng giống mới, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất lúa: Áp dụng Điều 12, Điều 14 Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 8 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ về khuyến nông và theo quy định tại Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông;

b) Trường hợp hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm thực hiện theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn và văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

1. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc quản lý, phân bổ và sử dụng nguồn thu theo quy định tại Điều 5 của Quy định này và các văn bản khác có liên quan.

2. Cơ quan Thuế

a) Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân được nhà nước giao đất, cho thuê đất lập bản kê khai theo mẫu quy định.

b) Căn cứ hồ sơ và thông tin địa chính do cơ quan Tài nguyên và Môi trường chuyển đến và bản kê khai của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân nộp. Trong thời hạn 05 ngày làm việc; Cục Thuế căn cứ quy định tại Điều 3 Quy định này xác định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa phải nộp đối với cơ quan, tổ chức trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài; Chi cục Thuế căn cứ quy định tại Điều 3 Quy định này xác định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa phải nộp đối với hộ gia đình, cá nhân trong nước và thông báo cho các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân biết để thực hiện nộp.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án tổng thể của địa phương về khai hoang, phục hóa, cải tạo đất và bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa nước bị mất do chuyển đổi mục đích sử dụng.

b) Hướng dẫn xây dựng các phương án khai hoang, phục hóa, cải tạo đất và bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa nước bị mất do chuyển đổi mục đích sử dụng.

c) Hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả khai hoang, phục hóa, cải tạo đất và bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa nước bị mất do chuyển đổi mục đích sử dụng.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ giao đất, cho thuê đất của cơ quan, tổ chức trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Căn cứ Quyết định giao đất, cho thuê đất của Ủy ban nhân dân tỉnh, có văn bản xác định cụ thể vị trí, diện tích đất chuyên trồng lúa nước được chuyển thành đất phi nông nghiệp, gửi Cục Thuế để thu tiền theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành có liên quan thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh.

d) Hàng năm, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý và sử dụng đất trồng lúa, đặc biệt đất chuyên trồng lúa nước trên địa bàn tỉnh.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chỉ đạo các phòng chuyên môn:

- Lập phương án cải tạo nâng cao chất lượng đất chuyên trồng lúa nước hoặc đất trồng lúa nước còn lại cho cả thời kỳ và từng năm, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp.

- Thẩm định hồ sơ giao đất, cho thuê đất của hộ gia đình, cá nhân trong nước trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức cắm mốc xác định ranh giới diện tích đất chuyên trồng lúa nước cần bảo vệ sau khi quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, cấp xã được duyệt.

b) Tổ chức công bố công khai và quản lý chặt chẽ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa của địa phương đã được xét duyệt; xác định ranh giới diện tích đất trồng lúa, đặc biệt đất chuyên trồng lúa nước cần bảo vệ nghiêm ngặt.

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bảo vệ diện tích, chỉ giới, chất lượng đất trồng lúa theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa đã được phê duyệt.

d) Hàng năm báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tình hình quản lý và sử dụng đất trồng lúa của địa phương.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước

1. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai và trách nhiệm của người sử dụng đất trồng lúa quy định tại Điều 6 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

2. Thực hiện việc kê khai và nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Quy định này.

3. Thời hạn các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa, thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Quy định này.

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 (ngày Nghị định số 35/2015/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực) để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước mà chưa nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa thì căn cứ quy định tại Quyết định này để xác định và nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định tại Quyết định này.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Sở Tài chính tổ chức triển khai thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh bằng văn bản về Sở Tài chính, để hướng dẫn tổ chức thực hiện hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh theo thẩm quyền./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
SHỦ TỊCH



Lưu Xuân Vĩnh



Mẫu bản kê khai nộp tiền

CHỦ ĐẦU TƯ

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm.....

BẢN KÊ KHAI

Nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa do chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp thực hiện dự án/công trình.....

TT	Số thửa	Tờ bản đồ số	Diện tích	Vị trí (1,2,3,...)	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ phần trăm	Thành tiền (đồng)
	1	2	3	4	5	6	7=3x5x6
1							
2							
3							
...							
Tổng cộng							

CHỦ ĐẦU TƯ

(ký tên, đóng dấu)